

CÔNG TY CỔ PHẦN CHỨNG KHOÁN BẢO MINH

(Thành lập tại nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam)

**BÁO CÁO TÀI CHÍNH
ĐÃ ĐƯỢC KIỂM TOÁN**

**Cho năm tài chính kết thúc
ngày 31 tháng 12 năm 2010**

MỤC LỤC

<u>NỘI DUNG</u>	<u>TRANG</u>
BÁO CÁO CỦA BAN GIÁM ĐỐC	1
BÁO CÁO KIỂM TOÁN	2
BẢNG CÂN ĐỐI KÊ TOÁN	3 - 5
BÁO CÁO KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG KINH DOANH	6
BÁO CÁO LƯU CHUYỂN TIỀN TỆ	7
THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH	8 - 19

CÔNG TY CỔ PHẦN CHỨNG KHOÁN BẢO MINH

Số 198 Phan Xích Long, phường 2 quận Phú Nhuận

TP. Hồ Chí Minh, CHXHCN Việt Nam

BÁO CÁO CỦA BAN GIÁM ĐỐC

Ban Giám đốc Công ty Cổ phần Chứng khoán Bảo Minh (gọi tắt là "Công ty") đệ trình báo cáo này cùng với báo cáo tài chính của Công ty cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2010.

HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ VÀ BAN GIÁM ĐỐC

Các thành viên của Hội đồng Quản trị và Ban Giám đốc Công ty đã điều hành Công ty trong năm và đến ngày lập báo cáo này gồm:

Hội đồng Quản trị

Ông Nguyễn Thế Năng
Ông Nguyễn Phú Thủy
Ông Nguyễn Quốc Huy
Ông Lê Trọng Năm
Bà Trương Thị Đàm
Ông Lê Thanh Trí
Ông Đinh Hoàng Hà

Chủ tịch
Ủy viên
Ủy viên (Miễn nhiệm ngày 29 tháng 07 năm 2010)
Ủy viên (Miễn nhiệm ngày 29 tháng 07 năm 2010)
Ủy viên (Bổ nhiệm ngày 29 tháng 07 năm 2010)
Ủy viên (Bổ nhiệm ngày 29 tháng 07 năm 2010)
Ủy viên (Bổ nhiệm ngày 29 tháng 07 năm 2010)

Ban Giám đốc

Ông Lê Thanh Trí
Ông Lê Trọng Năm
Ông Vũ Quang Vịnh
Ông Nguyễn Hoài Sơn
Bà Lê Minh Ngà

Quyền Giám đốc (Bổ nhiệm ngày 28 tháng 06 năm 2010)
Giám đốc (Miễn nhiệm ngày 18 tháng 05 năm 2010)
Phó Giám đốc (Bổ nhiệm ngày 16 tháng 03 năm 2010)
Phó Giám đốc (Miễn nhiệm ngày 23 tháng 03 năm 2010)
Phó Giám đốc (Bổ nhiệm ngày 9 tháng 07 năm 2010)

TRÁCH NHIỆM CỦA BAN GIÁM ĐỐC

Ban Giám đốc Công ty có trách nhiệm lập báo cáo tài chính hàng năm phản ánh một cách trung thực và hợp lý tình hình tài chính cũng như kết quả kinh doanh và tình hình lưu chuyển tiền tệ của Công ty trong năm. Trong việc lập các báo cáo tài chính này, Ban Giám đốc được yêu cầu phải:

- Lựa chọn các chính sách kế toán thích hợp và áp dụng các chính sách đó một cách nhất quán;
- Đưa ra các xét đoán và ước tính một cách hợp lý và thận trọng;
- Nêu rõ các nguyên tắc kế toán thích hợp có được tuân thủ hay không, có những áp dụng sai lệch trọng yếu cần được công bố và giải thích trong báo cáo tài chính hay không;
- Lập báo cáo tài chính trên cơ sở hoạt động liên tục trừ trường hợp không thể cho rằng Công ty sẽ tiếp tục hoạt động kinh doanh; và
- Thiết kế và thực hiện hệ thống kiểm soát nội bộ một cách hữu hiệu cho mục đích lập và trình bày báo cáo tài chính hợp lý nhằm hạn chế rủi ro và gian lận.

Ban Giám đốc Công ty chịu trách nhiệm đảm bảo rằng sổ kế toán được ghi chép một cách phù hợp để phản ánh một cách hợp lý tình hình tài chính của Công ty ở bất kỳ thời điểm nào và đảm bảo rằng báo cáo tài chính tuân thủ các Chuẩn mực Kế toán Việt Nam, Hệ thống Kế toán Việt Nam áp dụng cho các công ty chứng khoán và các quy định hiện hành có liên quan tại Việt Nam. Ban Giám đốc cũng chịu trách nhiệm đảm bảo an toàn cho tài sản của Công ty và thực hiện các biện pháp thích hợp để ngăn chặn và phát hiện các hành vi gian lận và sai phạm khác.

Ban Giám đốc xác nhận rằng Công ty đã tuân thủ các yêu cầu nêu trên trong việc lập báo cáo tài chính.

Thay mặt và đại diện cho Ban Giám đốc,



Lê Thanh Trí
Quyền Giám đốc

Thành phố Hồ Chí Minh, ngày 28 tháng 02 năm 2011

Số: 286 /Deloitte-AUDHN-RE

BÁO CÁO KIỂM TOÁN

Kính gửi: Các cổ đông, Hội đồng Quản trị và Ban Giám đốc Công ty Cổ phần Chứng khoán Bảo Minh

Chúng tôi đã kiểm toán bảng cân đối kế toán tại ngày 31 tháng 12 năm 2010 cùng với báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh, báo cáo lưu chuyển tiền tệ cho năm tài chính kết thúc cùng ngày và thuyết minh báo cáo tài chính kèm theo (gọi chung là "báo cáo tài chính") của Công ty Cổ phần Chứng khoán Bảo Minh (gọi tắt là "Công ty"), từ trang 3 đến trang 19. Các báo cáo tài chính kèm theo không nhằm phản ánh tình hình tài chính, kết quả hoạt động kinh doanh và tình hình lưu chuyển tiền tệ theo các nguyên tắc và thông lệ kế toán được chấp nhận chung tại các nước khác ngoài Việt Nam.

Trách nhiệm của Ban Giám đốc và Kiểm toán viên

Như đã trình bày trong Báo cáo của Ban Giám đốc tại trang 1, Ban Giám đốc Công ty có trách nhiệm lập các báo cáo tài chính. Trách nhiệm của chúng tôi là đưa ra ý kiến về các báo cáo tài chính này dựa trên kết quả của cuộc kiểm toán.

Cơ sở của ý kiến

Chúng tôi đã thực hiện kiểm toán theo các Chuẩn mực kiểm toán Việt Nam. Các Chuẩn mực này yêu cầu chúng tôi phải lập kế hoạch và thực hiện công việc kiểm toán để đạt được sự đảm bảo hợp lý rằng các báo cáo tài chính không có các sai sót trọng yếu. Công việc kiểm toán bao gồm việc kiểm tra, trên cơ sở chọn mẫu, các bằng chứng xác minh cho các số liệu và các thông tin trình bày trên báo cáo tài chính. Chúng tôi cũng đồng thời tiến hành đánh giá các nguyên tắc kế toán được áp dụng và những ước tính quan trọng của Ban Giám đốc, cũng như cách trình bày tổng quát của các báo cáo tài chính. Chúng tôi tin tưởng rằng công việc kiểm toán đã cung cấp những cơ sở hợp lý cho ý kiến của chúng tôi.

Báo cáo tài chính năm 2009 được kiểm toán bởi một công ty kiểm toán khác, trong đó đưa ra ý kiến chấp nhận toàn phần.

Ý kiến

Theo ý kiến của chúng tôi, báo cáo tài chính kèm theo đã phản ánh trung thực và hợp lý, trên các khía cạnh trọng yếu, tình hình tài chính của Công ty tại ngày 31 tháng 12 năm 2010 cũng như kết quả hoạt động kinh doanh và tình hình lưu chuyển tiền tệ cho năm tài chính kết thúc cùng ngày, phù hợp với các Chuẩn mực Kế toán Việt Nam, Hệ thống Kế toán Việt Nam áp dụng cho các công ty chứng khoán và các quy định hiện hành có liên quan tại Việt Nam.



Trương Anh Hùng
Phó Tổng Giám đốc
Chứng chỉ Kiểm toán viên số Đ.0029/KTV

Thay mặt và đại diện cho
CÔNG TY TNHH DELOITTE VIỆT NAM

Ngày 28 tháng 02 năm 2011
Hà Nội, CHXHCN Việt Nam

Trần Duy Cường
Kiểm toán viên
Chứng chỉ Kiểm toán viên số 0797/KTV

CÔNG TY CỔ PHẦN CHỨNG KHOÁN BẢO MINH

Số 198 Phan Xích Long, phường 2 quận Phú Nhuận

TP. Hồ Chí Minh, CHXHCN Việt Nam

Báo cáo tài chính

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2010

BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN

Tại ngày 31 tháng 12 năm 2010

Mẫu số B 01-CTCK

Đơn vị: VND

TÀI SẢN	Mã số	Thuyết minh	31/12/2010	31/12/2009
A. TÀI SẢN NGẮN HẠN (100=110+120+130+150)	100		158.301.226.784	153.549.387.721
I. Tiền và các khoản tương đương tiền	110	5	138.499.388.656	128.442.821.067
1. Tiền	111		9.499.388.656	21.442.821.067
2. Các khoản tương đương tiền	112		129.000.000.000	107.000.000.000
II. Các khoản đầu tư tài chính ngắn hạn	120	6	386.895.300	10.418.600.000
1. Đầu tư ngắn hạn	121		497.685.780	10.480.100.000
2. Dự phòng giảm giá đầu tư ngắn hạn	129		(110.790.480)	(61.500.000)
III. Các khoản phải thu ngắn hạn	130		19.285.615.161	14.517.264.256
1. Phải thu của khách hàng	131		10.000.000	10.000.000
2. Ứng trước cho người bán	132		108.000.000	122.326.505
3. Phải thu hoạt động giao dịch chứng khoán	135		1.918.564.497	24.937.000
4. Các khoản phải thu khác	138	7	17.249.050.664	14.360.000.751
IV. Tài sản ngắn hạn khác	150		129.327.667	170.702.398
1. Chi phí trả trước ngắn hạn	151		61.527.667	-
2. Tài sản ngắn hạn khác	158		67.800.000	170.702.398
B. TÀI SẢN DÀI HẠN (200=220+250+260)	200		175.114.437.047	197.148.204.578
I. Tài sản cố định	220		5.142.032.698	5.294.373.854
1. Tài sản cố định hữu hình	221	8	3.079.537.569	4.610.391.505
- Nguyên giá	222		7.606.410.509	6.971.320.670
- Giá trị hao mòn lũy kế	223		(4.526.872.940)	(2.360.929.165)
2. Tài sản cố định vô hình	227	9	863.245.129	683.982.349
- Nguyên giá	228		1.693.731.205	1.071.100.000
- Giá trị hao mòn lũy kế	229		(830.486.076)	(387.117.651)
3. Chi phí đầu tư xây dựng cơ bản dở dang	230		1.199.250.000	-
II. Các khoản đầu tư tài chính dài hạn	250		169.247.600.000	190.211.956.283
1. Đầu tư chứng khoán dài hạn	253	10	169.247.600.000	175.211.956.283
- Chứng khoán nắm giữ đến ngày đáo hạn	255		169.247.600.000	175.211.956.283
2. Đầu tư dài hạn khác	258		-	15.000.000.000
III. Tài sản dài hạn khác	260		724.804.349	1.641.874.441
1. Chi phí trả trước dài hạn	261		150.255.731	1.030.077.502
2. Tiền nộp Quỹ hỗ trợ thanh toán	263		256.696.618	123.849.003
3. Tài sản dài hạn khác	268		317.852.000	487.947.936
TỔNG CỘNG TÀI SẢN (270=100+200)	270		333.415.663.831	350.697.592.299

CÔNG TY CỔ PHẦN CHỨNG KHOÁN BẢO MINH

Số 198 Phan Xích Long, phường 2 quận Phú Nhuận

TP. Hồ Chí Minh, CHXHCN Việt Nam

Báo cáo tài chính

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2010

BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN (Tiếp theo)

Tại ngày 31 tháng 12 năm 2010

MẪU SỐ B 01-CTCK

Đơn vị: VND

NGUỒN VỐN	Mã số	Thuyết minh	31/12/2010	31/12/2009
A. NỢ PHẢI TRẢ (300=310+330)	300		9.649.827.611	28.462.862.182
I. Nợ ngắn hạn	310		9.607.906.587	28.420.941.158
1. Phải trả người bán	312		336.357.869	692.663.922
2. Người mua trả tiền trước	313		50.000.000	190.000.000
3. Thuế và các khoản phải nộp Nhà nước	314	11	1.663.656.372	3.273.640.126
4. Phải trả người lao động	315		434.453.600	1.386.611.117
5. Chi phí phải trả	316		4.416.450	-
6. Phải trả hoạt động giao dịch chứng khoán	320	12	4.807.808.386	15.309.334.411
7. Phải trả hộ cổ tức, gốc và lãi trái phiếu	321		27.450.900	4.621.810
8. Quỹ khen thưởng phúc lợi	323		908.705.871	653.868.565
9. Các khoản phải trả, phải nộp ngắn hạn khác	328	13	1.375.057.139	6.910.201.207
II. Nợ dài hạn	330		41.921.024	41.921.024
1. Dự phòng trợ cấp mất việc làm	336		41.921.024	41.921.024
B. VỐN CHỦ SỞ HỮU (400=410)	400		323.765.836.220	322.234.730.117
I. Vốn chủ sở hữu	410	14	323.765.836.220	322.234.730.117
1. Vốn đầu tư của chủ sở hữu	411		300.000.000.000	300.000.000.000
2. Quỹ đầu tư phát triển	417		936.104.185	936.104.185
3. Quỹ dự phòng tài chính	418		1.932.706.160	936.104.185
4. Quỹ khác thuộc vốn chủ sở hữu	419		1.410.581.432	42.400.000
5. Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối	420		19.486.444.443	20.320.121.747
TỔNG CỘNG NGUỒN VỐN (440=300+400)	440		333.415.663.831	350.697.592.299

CÔNG TY CỔ PHẦN CHỨNG KHOÁN BẢO MINH

Số 198 Phan Xích Long, phường 2 quận Phú Nhuận

TP. Hồ Chí Minh, CHXHCN Việt Nam

Báo cáo tài chính

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2010

BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN (Tiếp theo)

Tại ngày 31 tháng 12 năm 2010

MẪU SỐ B 01-CTCK

Đơn vị: VND

CÁC CHỈ TIÊU NGOÀI BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN

	Mã số	Mệnh giá tại ngày 31/12/2010	Mệnh giá tại ngày 31/12/2009
1. Chứng khoán lưu ký	006	412.361.880.000	494.132.380.000
1.1. Chứng khoán giao dịch	007	317.577.930.000	411.479.590.000
1.1.1. Chứng khoán giao dịch của thành viên lưu ký	008	75.151.500.000	75.010.000.000
1.1.2. Chứng khoán giao dịch của khách hàng trong nước	009	242.426.430.000	336.469.590.000
1.2. Chứng khoán tạm ngừng giao dịch	012	50.291.600.000	82.652.790.000
1.2.1. Chứng khoán tạm ngừng giao dịch của khách hàng trong nước	014	50.291.600.000	82.652.790.000
1.3. Chứng khoán chờ thanh toán	071	4.627.100.000	-
1.3.1. Chứng khoán chờ thanh toán của thành viên lưu ký	072	1.207.500.000	-
1.3.2. Chứng khoán chờ thanh toán của khách hàng trong nước	073	3.419.600.000	-
1.4. Chứng khoán chờ giao dịch		39.865.250.000	-
1.4.1. Chứng khoán chờ giao dịch của thành viên lưu ký	038	840.000	-
1.4.2. Chứng khoán chờ giao dịch của khách hàng trong nước	039	39.864.410.000	-
2. Chứng khoán lưu ký công ty đại chúng chưa niêm yết	050	90.620.922.000	93.000.000.000
2.1. Chứng khoán giao dịch	051	90.620.922.000	93.000.000.000
2.1.1. Chứng khoán giao dịch của thành viên lưu ký	052	90.400.000.000	93.000.000.000
2.1.2. Chứng khoán giao dịch của khách hàng trong nước	053	220.922.000	-



Lê Thanh Trí
Quyền Giám đốc

Thành phố Hồ Chí Minh, ngày 28 tháng 02 năm 2011

Phan Thị Hồng Phương
Kế toán trưởng

CÔNG TY CỔ PHẦN CHỨNG KHOÁN BẢO MINH

Số 198 Phan Xích Long, phường 2 quận Phú Nhuận

TP. Hồ Chí Minh, CHXHCN Việt Nam

Báo cáo tài chính

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2010

BÁO CÁO KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG KINH DOANH

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2010

MẪU SỐ B 02-CTCK

Đơn vị: VND

CHỈ TIÊU	Mã số	Thuyết minh	2010	2009
1. Doanh thu hoạt động kinh doanh chứng khoán	01		40.891.116.681	42.182.176.439
Doanh thu hoạt động môi giới chứng khoán	01.1		2.102.406.457	2.403.368.626
Doanh thu hoạt động đầu tư chứng khoán, góp vốn	01.2		21.108.568.132	11.457.693.020
Doanh thu đại lý phát hành chứng khoán	01.4		80.528.610	1.442.300.000
Doanh thu hoạt động tư vấn	01.5		512.272.727	390.909.089
Doanh thu khác	01.9		17.087.340.755	26.487.905.704
2. Doanh thu thuần về hoạt động kinh doanh (10=01)	10		40.891.116.681	42.182.176.439
3. Chi phí hoạt động kinh doanh	11	15	4.910.514.125	5.709.063.961
4. Lợi nhuận gộp về hoạt động kinh doanh (20=10-11)	20		35.980.602.556	36.473.112.478
5. Chi phí quản lý doanh nghiệp	25	16	13.523.701.956	13.178.063.767
6. Lợi nhuận thuần từ hoạt động kinh doanh (30=20-25)	30		22.456.900.600	23.295.048.711
7. Thu nhập khác	31		373.651.469	1.850.000
8. Chi phí khác	32		-	2.742.779
9. Lợi nhuận khác (40=31-32)	40		373.651.469	(892.779)
10. Tổng lợi nhuận kế toán trước thuế (50=30+40)	50		22.830.552.069	23.294.155.932
11. Chi phí thuế TNDN hiện hành	51	17	5.698.588.268	4.074.342.288
12. Lợi nhuận thuần sau thuế TNDN (60=50-51)	60		17.131.963.801	19.219.813.644
13. Lãi cơ bản trên cổ phiếu	70	18	571	641



Lê Thanh Trí
Quyền Giám đốc

Thành phố Hồ Chí Minh, ngày 28 tháng 02 năm 2011

Phan Thị Hồng Phương
Kế toán trưởng

BÁO CÁO LƯU CHUYỂN TIỀN TỆ

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2010

Mẫu số B 03-CTCK

Đơn vị: VND

CHỈ TIÊU	Mã số	2010	2009
I. LƯU CHUYỂN TIỀN TỪ HOẠT ĐỘNG KINH DOANH			
1. Lợi nhuận trước thuế	01	22.830.552.069	23.294.155.932
2. Điều chỉnh cho các khoản			
Khấu hao tài sản cố định	02	2.609.312.200	1.983.500.459
Các khoản dự phòng	03	49.290.480	17.400.000
(Lãi) từ hoạt động đầu tư	05	(37.787.459.001)	(37.902.340.117)
Chi phí lãi vay	06	131.250.000	732.422.222
3. Lợi nhuận từ hoạt động kinh doanh trước thay đổi vốn lưu động	08	(12.167.054.252)	(11.874.861.504)
(Tăng) các khoản phải thu	09	(1.066.153.746)	(10.915.742.702)
(Giảm)/tăng các khoản phải trả (không bao gồm lãi vay phải trả và thuế TNDN phải nộp)	11	(16.254.455.203)	22.160.648.679
Giảm/(tăng) chi phí trả trước	12	818.294.104	(410.804.112)
Tiền lãi vay đã trả	13	(131.250.000)	(732.422.222)
Thuế thu nhập doanh nghiệp đã nộp	14	(7.458.971.853)	(2.972.885.952)
Tiền thu khác từ hoạt động kinh doanh	15	426.799.831	59.416.638
Tiền chi khác cho hoạt động kinh doanh	16	(1.215.668.007)	(695.762.949)
Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động kinh doanh	20	(37.048.459.126)	(5.382.414.124)
II. LƯU CHUYỂN TIỀN TỪ HOẠT ĐỘNG ĐẦU TƯ			
1. Tiền chi để mua sắm, xây dựng tài sản cố định	21	(2.241.061.744)	(3.005.223.962)
2. Tiền chi đầu tư góp vốn vào đơn vị khác	25	(507.706.807.879)	(513.367.632.378)
3. Tiền thu hồi đầu tư góp vốn vào đơn vị khác	26	537.234.236.162	624.277.676.095
4. Tiền thu lãi cho vay, cổ tức và lợi nhuận được chia	27	34.358.260.176	36.047.926.681
Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động đầu tư	30	61.644.626.715	143.952.746.436
III. LƯU CHUYỂN TIỀN TỪ HOẠT ĐỘNG TÀI CHÍNH			
1. Tiền vay ngắn hạn, dài hạn nhận được	33	14.000.000.000	61.000.000.000
2. Tiền chi trả nợ gốc vay	34	(14.000.000.000)	(61.000.000.000)
3. Cổ tức, lợi nhuận đã trả cho chủ sở hữu	36	(14.539.600.000)	(14.992.500.000)
Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động tài chính	40	(14.539.600.000)	(14.992.500.000)
Lưu chuyển tiền thuần trong năm (50 = 20+30+40)	50	10.056.567.589	123.577.832.312
Tiền và các khoản tương đương tiền đầu năm	60	128.442.821.067	4.864.988.755
Tiền và các khoản tương đương tiền cuối năm (70 = 50+60)	70	138.499.388.656	128.442.821.067



Lê Thanh Trí
Quyền Giám đốc

Phan Thị Hồng Phương
Kế toán trưởng

Thành phố Hồ Chí Minh, ngày 28 tháng 02 năm 2011

Các thuyết minh từ trang 8 đến trang 19 là bộ phận hợp thành của báo cáo tài chính

CÔNG TY CỔ PHẦN CHỨNG KHOÁN BẢO MINH

Số 198 Phan Xích Long, phường 2 quận Phú Nhuận

TP. Hồ Chí Minh, CHXHCN Việt Nam

Báo cáo tài chính

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2010

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH**MẪU SỐ B 09-CTCK***Các thuyết minh này là một bộ phận hợp thành và cần được đọc đồng thời với báo cáo tài chính kèm theo***1. THÔNG TIN KHÁI QUÁT****Hình thức sở hữu vốn**

Công ty Cổ phần Chứng khoán Bảo Minh là công ty cổ phần được thành lập tại Hà Nội, Việt Nam theo Giấy phép thành lập và hoạt động số 90/UBCK-GP do Ủy ban Chứng khoán Nhà nước cấp ngày 21 tháng 04 năm 2008. Giấy phép điều chỉnh số 382/GPĐC-UBCK do Ủy ban Chứng khoán Nhà nước cấp ngày 31 tháng 12 năm 2010.

Cổ đông chính và công ty mẹ của Công ty là Tổng Công ty Cổ phần Bảo Minh.

Vốn điều lệ của Công ty là 300.000.000.000 VND (Ba trăm tỷ đồng), tương đương 30.000.000 cổ phần, mệnh giá một cổ phần là 10.000 VND.

Trụ sở chính của Công ty trước đây tại số 10 Phan Huy Chú, Hoàn Kiếm, Hà Nội. Theo quyết định số 1136/QĐ-UBCK ngày 31 tháng 12 năm 2010 của Ủy ban Chứng khoán Nhà nước, Công ty đã chuyển trụ sở chính tới địa chỉ số 198 Phan Xích Long, phường 2, quận Phú Nhuận, TP. Hồ Chí Minh.

Tổng số nhân viên của Công ty tại ngày 31/12/2010 là 66 người (tại ngày 31/12/2009: 62 người).

Ngành nghề kinh doanh và hoạt động chính

Công ty hoạt động trong lĩnh vực chứng khoán.

Hoạt động chính của Công ty là môi giới chứng khoán; tư vấn tài chính, tư vấn đầu tư chứng khoán; tự doanh chứng khoán và bảo lãnh phát hành chứng khoán.

2. CƠ SỞ LẬP BÁO CÁO TÀI CHÍNH VÀ KỲ KẾ TOÁN**Cơ sở lập báo cáo tài chính**

Báo cáo tài chính kèm theo được trình bày bằng Đồng Việt Nam (VND), theo nguyên tắc giá gốc và phù hợp với các Chuẩn mực Kế toán Việt Nam, Hệ thống Kế toán Việt Nam áp dụng cho các công ty chứng khoán được Bộ Tài chính ban hành kèm theo Thông tư số 95/2008/TT-BTC ngày 24 tháng 10 năm 2008 và các quy định hiện hành có liên quan tại Việt Nam.

Kỳ kế toán

Năm tài chính của Công ty bắt đầu từ ngày 01 tháng 01 và kết thúc vào ngày 31 tháng 12.

3. HƯỚNG DẪN KẾ TOÁN MỚI ĐÃ BAN HÀNH NHƯNG CHƯA ÁP DỤNG

Ngày 20 tháng 10 năm 2010, Bộ Tài chính đã ban hành Thông tư số 162/2010/TT-BTC hướng dẫn sửa đổi, bổ sung Thông tư số 95/2008/TT-BTC ngày 24 tháng 10 năm 2008 về hướng dẫn kế toán áp dụng đối với công ty chứng khoán. Thông tư số 162/2010/TT-BTC hướng dẫn sửa đổi, bổ sung một số điểm về phân loại và trình bày, sửa đổi mã số và cơ sở lấy dữ liệu để lập một số chỉ tiêu trên báo cáo tài chính. Thông tư này có hiệu lực từ ngày 01 tháng 01 năm 2011. Công ty sẽ thực hiện áp dụng Thông tư này kể từ năm 2011, theo đó, báo cáo tài chính năm 2010 được lập theo hướng dẫn tại Thông tư số 95/2008/TT-BTC nêu trên.

Ngày 6 tháng 11 năm 2009, Bộ tài chính đã ban hành Thông tư số 210/2009/TT-BTC ("Thông tư 210") hướng dẫn áp dụng Chuẩn mực Báo cáo tài chính Quốc tế về trình bày báo cáo tài chính và thuyết minh thông tin đối với các công cụ tài chính. Việc áp dụng Thông tư 210 sẽ yêu cầu trình bày các thông tin cũng như ảnh hưởng của việc trình bày này đối với một số các công cụ tài chính nhất định trong báo cáo tài chính của doanh nghiệp. Thông tư này sẽ có hiệu lực cho năm tài chính kết thúc vào hoặc sau ngày 31/12/2011. Ban Giám đốc Công ty đang đánh giá mức độ ảnh hưởng của việc áp dụng Thông tư này đến báo cáo tài chính trong tương lai của Công ty.

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH (Tiếp theo)**MẪU SỐ B 09-CTCK***Các thuyết minh này là một bộ phận hợp thành và cần được đọc đồng thời với báo cáo tài chính kèm theo***4. TÓM TẮT CÁC CHÍNH SÁCH KẾ TOÁN CHỦ YẾU**

Sau đây là các chính sách kế toán chủ yếu được Công ty áp dụng trong việc lập báo cáo tài chính:

Ước tính kế toán

Việc lập báo cáo tài chính tuân thủ theo các Chuẩn mực Kế toán Việt Nam, Hệ thống Kế toán Việt Nam áp dụng cho các công ty chứng khoán và các quy định hiện hành có liên quan tại Việt Nam yêu cầu Ban Giám đốc phải có những ước tính và giả định ảnh hưởng đến số liệu báo cáo về công nợ, tài sản và việc trình bày các khoản công nợ và tài sản tiềm tàng tại ngày lập báo cáo tài chính cũng như các số liệu báo cáo về doanh thu và chi phí trong suốt năm tài chính. Kết quả hoạt động kinh doanh thực tế có thể khác với các ước tính, giả định đặt ra.

Tiền và các khoản tương đương tiền

Tiền và các khoản tương đương tiền bao gồm tiền mặt tại quỹ, các khoản tiền gửi không kỳ hạn, các khoản đầu tư ngắn hạn, có khả năng thanh khoản cao, dễ dàng chuyển đổi thành tiền và ít rủi ro liên quan đến việc biến động giá trị.

Tiền ký quỹ của nhà đầu tư

Tiền gửi của nhà đầu tư về giao dịch chứng khoán phản ánh các khoản đặt cọc ủy thác của nhà đầu tư chứng khoán tại ngân hàng chỉ định cho mục đích thực hiện các giao dịch chứng khoán.

Tiền gửi thanh toán bù trừ giao dịch chứng khoán

Tiền gửi thanh toán bù trừ giao dịch chứng khoán phản ánh khoản tiền của Công ty và nhà đầu tư tại tài khoản của Công ty mở ở ngân hàng chỉ định để sẵn sàng tham gia thanh toán bù trừ giao dịch chứng khoán tại Trung tâm Giao dịch Chứng khoán và Trung tâm Lưu ký Chứng khoán Việt Nam.

Đầu tư ngắn hạn

Đầu tư ngắn hạn bao gồm chứng khoán kinh doanh và các khoản đầu tư ngắn hạn khác của Công ty. Đầu tư ngắn hạn được ghi nhận theo giá gốc trừ dự phòng giảm giá đầu tư ngắn hạn.

Dự phòng giảm giá cho các chứng khoán niêm yết được thực hiện theo những hướng dẫn trong Thông tư số 228/2009/TT-BTC ("Thông tư 228") ngày 7 tháng 12 năm 2009 do Bộ Tài chính ban hành. Dự phòng giảm giá cho các chứng khoán chưa niêm yết được thực hiện theo những hướng dẫn trong Thông tư 228 và dựa trên giá trị thị trường được công bố bởi 3 công ty chứng khoán tại ngày báo cáo.

Dự phòng giảm giá đầu tư ngắn hạn được ghi nhận vào chi phí hoạt động kinh doanh chứng khoán của Công ty.

Giá gốc của các khoản đầu tư chứng khoán ngắn hạn xác định theo phương pháp bình quân gia quyền.

Các khoản phải thu và dự phòng nợ khó đòi

Dự phòng phải thu khó đòi được trích lập cho các khoản phải thu đã quá hạn thanh toán từ sáu tháng trở lên, hoặc các khoản thu mà đơn vị nợ khó có khả năng thanh toán do bị thanh lý, phá sản hay các khó khăn tương tự.

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH (Tiếp theo)**Mẫu số B 09-CTCK***Các thuyết minh này là một bộ phận hợp thành và cần được đọc đồng thời với báo cáo tài chính kèm theo***4. TÓM TẮT CÁC CHÍNH SÁCH KẾ TOÁN CHỦ YẾU (Tiếp theo)****Tài sản cố định hữu hình và khấu hao**

Tài sản cố định hữu hình được trình bày theo nguyên giá trừ giá trị hao mòn lũy kế.

Nguyên giá tài sản cố định hữu hình bao gồm giá mua và toàn bộ các chi phí khác liên quan trực tiếp đến việc đưa tài sản vào trạng thái sẵn sàng sử dụng.

Tài sản cố định hữu hình được khấu hao theo phương pháp đường thẳng dựa trên thời gian hữu dụng ước tính, cụ thể như sau:

	2010
	Số năm
Máy móc thiết bị	3
Phương tiện vận tải	6
Thiết bị, dụng cụ quản lý	3 - 7

Tài sản cố định vô hình và khấu hao

Tài sản cố định vô hình thể hiện giá trị phần mềm máy tính được trình bày theo nguyên giá trừ giá trị hao mòn lũy kế. Giá trị phần mềm được phân bổ theo phương pháp đường thẳng trong thời gian 3 năm.

Chi phí xây dựng cơ bản dở dang

Các tài sản đang trong quá trình xây dựng phục vụ mục đích sản xuất, cho thuê, quản trị hoặc cho bất kỳ mục đích nào khác được ghi nhận theo giá gốc. Chi phí này bao gồm chi phí dịch vụ và chi phí lãi vay có liên quan phù hợp với chính sách kế toán của Công ty. Việc tính khấu hao của các tài sản này được áp dụng giống như với các tài sản khác, bắt đầu từ khi tài sản ở vào trạng thái sẵn sàng sử dụng.

Phải trả hộ cổ tức, gốc và lãi trái phiếu

Phải trả hộ cổ tức, gốc và lãi trái phiếu phản ánh số phải trả và tình hình thanh toán cổ tức, gốc và lãi trái phiếu mà Công ty phải trả hộ cho các chủ sở hữu chứng khoán do tổ chức phát hành chứng khoán ủy quyền.

Phải trả hoạt động giao dịch chứng khoán

Phải trả hoạt động giao dịch chứng khoán phản ánh khoản tiền Công ty nhận từ các nhà đầu tư để thực hiện các giao dịch môi giới chứng khoán và quản lý tài khoản giao dịch chứng khoán cho nhà đầu tư.

Doanh thu*Hoạt động môi giới chứng khoán cho người đầu tư*

Doanh thu hoạt động môi giới chứng khoán được ghi nhận trên báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh khi thực thu.

Hoạt động đầu tư chứng khoán, góp vốn

Doanh thu hoạt động đầu tư chứng khoán, góp vốn bao gồm các khoản chênh lệch lãi bán chứng khoán tự doanh của công ty chứng khoán (được ghi nhận dựa trên Thông báo kết quả thanh toán bù trừ giao dịch chứng khoán của Trung tâm Lưu ký Chứng khoán Việt Nam) và khoản thu lợi tức cổ phiếu, lãi trái phiếu, thu từ hoạt động góp vốn liên doanh, liên kết (lãi đầu tư cổ phiếu được ghi nhận trên báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh trên cơ sở thông báo chia lãi của tổ chức có cổ phần do Công ty nắm giữ; lãi đầu tư trái phiếu và lãi từ hoạt động góp vốn liên doanh, liên kết được ghi nhận vào báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh trên cơ sở dồn tích).

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH (Tiếp theo)

MẪU SỐ B 09-CTCK

Các thuyết minh này là một bộ phận hợp thành và cần được đọc đồng thời với báo cáo tài chính kèm theo

4. TÓM TẮT CÁC CHÍNH SÁCH KẾ TOÁN CHỦ YẾU (Tiếp theo)

Doanh thu (Tiếp theo)

Hoạt động bảo lãnh phát hành, đại lý phát hành chứng khoán

Doanh thu hoạt động bảo lãnh phát hành và đại lý phát hành chứng khoán được ghi nhận trên báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh khi hoàn thành việc thông báo kết quả phát hành chứng khoán.

Hoạt động tư vấn

Doanh thu từ hoạt động tư vấn được ghi nhận trên báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh khi hoàn thành dịch vụ và khách hàng chấp nhận thanh toán.

Hoạt động lưu ký chứng khoán

Doanh thu từ hoạt động lưu ký chứng khoán cho nhà đầu tư được ghi nhận trên báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh khi thực thu.

Doanh thu khác

Doanh thu khác bao gồm doanh thu lãi tiền gửi ngân hàng, lãi kỳ phiếu ngân hàng, lãi thu được từ việc cho vay ứng trước tiền bán chứng khoán của nhà đầu tư, lãi thu được từ các hợp đồng mua bán chứng khoán có kỳ hạn,... được ghi nhận trên báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh trên cơ sở dồn tích.

Các khoản dự phòng

Các khoản dự phòng được ghi nhận khi Công ty có nghĩa vụ nợ hiện tại do kết quả từ một sự kiện đã xảy ra, và Công ty có khả năng phải thanh toán nghĩa vụ này. Các khoản dự phòng được xác định trên cơ sở ước tính của Ban Giám đốc về các khoản chi phí cần thiết để thanh toán nghĩa vụ nợ này tại ngày kết thúc niên độ kế toán.

Thuế

Thuế thu nhập doanh nghiệp thể hiện tổng giá trị của số thuế phải trả hiện tại và số thuế hoãn lại.

Số thuế phải trả hiện tại được tính dựa trên thu nhập chịu thuế trong năm. Thu nhập chịu thuế khác với lợi nhuận thuần được trình bày trên báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh vì thu nhập chịu thuế không bao gồm các khoản thu nhập hay chi phí tính thuế hoặc được khấu trừ trong các năm khác (bao gồm cả lỗ mang sang, nếu có) và ngoài ra không bao gồm các chi tiêu không chịu thuế hoặc không được khấu trừ.

Thuế thu nhập hoãn lại được tính trên các khoản chênh lệch giữa giá trị ghi sổ và cơ sở tính thuế thu nhập của các khoản mục tài sản hoặc công nợ trên báo cáo tài chính và được ghi nhận theo phương pháp bảng cân đối kế toán. Thuế thu nhập hoãn lại phải trả phải được ghi nhận cho tất cả các khoản chênh lệch tạm thời còn tài sản thuế thu nhập hoãn lại chỉ được ghi nhận khi chắc chắn có đủ lợi nhuận tính thuế trong tương lai để khấu trừ các khoản chênh lệch tạm thời.

Thuế thu nhập hoãn lại được xác định theo thuế suất dự tính sẽ áp dụng cho năm tài sản được thu hồi hay nợ phải trả được thanh toán. Thuế thu nhập hoãn lại được ghi nhận vào báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh và chỉ ghi vào vốn chủ sở hữu khi khoản thuế đó có liên quan đến các khoản mục được ghi tăng vào vốn chủ sở hữu.

Tài sản thuế thu nhập hoãn lại và nợ thuế thu nhập hoãn lại phải trả được bù trừ khi Công ty có quyền hợp pháp để bù trừ giữa tài sản thuế thu nhập hiện hành với thuế thu nhập hiện hành phải nộp và khi các tài sản thuế thu nhập hoãn lại và nợ thuế thu nhập hoãn lại phải trả liên quan tới thuế thu nhập doanh nghiệp được quản lý bởi cùng một cơ quan thuế và Công ty có dự định thanh toán thuế thu nhập hiện hành trên cơ sở thuần.

Việc xác định thuế thu nhập của Công ty căn cứ vào các quy định hiện hành về thuế. Tuy nhiên, những quy định này thay đổi theo từng thời kỳ và việc xác định sau cùng về thuế thu nhập doanh nghiệp tùy thuộc vào kết quả kiểm tra của cơ quan thuế có thẩm quyền.

Các loại thuế khác được áp dụng theo các luật thuế hiện hành tại Việt Nam.



CÔNG TY CỔ PHẦN CHỨNG KHOÁN BẢO MINH

Số 198 Phan Xích Long, phường 2 quận Phú Nhuận

TP. Hồ Chí Minh, CHXHCN Việt Nam

Báo cáo tài chính

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2010

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH (Tiếp theo)**MẪU SỐ B 09-CTCK***Các thuyết minh này là một bộ phận hợp thành và cần được đọc đồng thời với báo cáo tài chính kèm theo***5. TIỀN VÀ CÁC KHOẢN TƯƠNG ĐƯƠNG TIỀN**

	31/12/2010	31/12/2009
	VND	VND
Tiền mặt	97.619.783	291.698.224
Tiền gửi Ngân hàng	9.401.768.873	21.151.122.843
<i>Tiền gửi của công ty chứng khoán</i>	<i>4.032.703.152</i>	<i>6.787.482.305</i>
<i>Tiền ký quỹ của nhà đầu tư</i>	<i>5.369.065.721</i>	<i>14.363.640.538</i>
Các khoản tương đương tiền	129.000.000.000	107.000.000.000
	138.499.388.656	128.442.821.067

Như được trình bày tại Thuyết minh số 22, khoản mục tiền và các khoản tương đương tiền trên bảng cân đối kế toán tại ngày 31 tháng 12 năm 2009 đã được phân loại lại để phù hợp với việc so sánh với số liệu của năm nay.

6. CÁC KHOẢN ĐẦU TƯ TÀI CHÍNH NGẮN HẠN

	31/12/2010		31/12/2009	
	Số lượng	VND	Số lượng	VND
Chứng khoán kinh doanh		497.685.780		480.100.000
- Chứng khoán niêm yết				
+ FPT	-	-	5.000	435.000.000
+ TC6	1.000	45.100.000	1.000	45.100.000
+ EIB	12.000	235.000.000	-	-
+ KSH	2.000	97.600.000	-	-
+ VNE	3.000	35.700.000	-	-
+ MIH	1.000	54.600.000	-	-
+ Chứng khoán khác		29.685.780	-	-
Đầu tư ngắn hạn khác		-	-	10.000.000.000
- Tiền gửi có kỳ hạn (*)		-	-	10.000.000.000
Dự phòng giảm giá đầu tư ngắn hạn		(110.790.480)	-	(61.500.000)
		386.895.300		10.418.600.000

(*) Tiền gửi có kỳ hạn tại ngày 31 tháng 12 năm 2009 là các khoản tiền gửi có kỳ hạn từ trên 3 tháng đến dưới 1 năm tính từ thời điểm này, tại các Ngân hàng mà Công ty có giao dịch trong năm. Như được trình bày tại Thuyết minh số 22, khoản mục tiền gửi có kỳ hạn trên bảng cân đối kế toán tại ngày 31 tháng 12 năm 2009 đã được phân loại lại để phù hợp với việc so sánh với số liệu của năm nay.

7. CÁC KHOẢN PHẢI THU KHÁC

	31/12/2010	31/12/2009
	VND	VND
Lãi dự thu tiền gửi ngân hàng	1.046.104.166	1.422.729.567
Phải thu về lãi trái phiếu đầu tư	10.144.795.952	6.003.631.917
Phải thu ứng trước tiền bán chứng khoán của nhà đầu tư	435.059.116	2.630.400.000
Phải thu cầm cố chứng khoán của nhà đầu tư	-	3.753.200.000
Phải thu Hợp đồng Hợp tác Đầu tư Chứng khoán Niêm yết (i)	5.616.099.600	-
Các khoản phải thu khác	6.991.830	550.039.267
	17.249.050.664	14.360.000.751

(i) Phải thu Hợp đồng Hợp tác Đầu tư Chứng khoán Niêm yết là số tiền Công ty bỏ ra cùng các nhà đầu tư để mua cổ phiếu niêm yết. Công ty hưởng lãi suất cố định và không chịu rủi ro từ Hợp đồng Hợp tác Đầu tư Chứng khoán Niêm yết này.

CÔNG TY CỔ PHẦN CHỨNG KHOÁN BẢO MINH

Số 198 Phan Xích Long, phường 2 quận Phú Nhuận

TP. Hồ Chí Minh, CHXHCN Việt Nam

Báo cáo tài chính

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2010

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH (Tiếp theo)**MẪU SỐ B 09-CTCK***Các thuyết minh này là một bộ phận hợp thành và cần được đọc đồng thời với báo cáo tài chính kèm theo***8. TÀI SẢN CÓ ĐỊNH HỮU HÌNH**

	Máy móc thiết bị VND	Phương tiện vận tải VND	Thiết bị, dụng cụ quản lý VND	Cộng VND
NGUYÊN GIÁ				
Tại ngày 01/01/2010	910.224.562	566.475.906	5.494.620.202	6.971.320.670
Tăng trong năm	38.720.000	-	596.369.839	635.089.839
Tại ngày 31/12/2010	948.944.562	566.475.906	6.090.990.041	7.606.410.509
GIÁ TRỊ HAO MÒN LŨY KẾ				
Tại ngày 01/01/2010	337.857.051	83.735.030	1.939.337.084	2.360.929.165
Khấu hao trong năm	220.055.530	94.412.651	1.851.475.594	2.165.943.775
Tại ngày 31/12/2010	557.912.581	178.147.681	3.790.812.678	4.526.872.940
GIÁ TRỊ CÒN LẠI				
Tại ngày 31/12/2009	572.367.511	482.740.876	3.555.283.118	4.610.391.505
Tại ngày 31/12/2010	391.031.981	388.328.225	2.300.177.363	3.079.537.569

9. TÀI SẢN CÓ ĐỊNH VÔ HÌNH

	Phần mềm máy tính VND
NGUYÊN GIÁ	
Tại ngày 01/01/2010	1.071.100.000
Tăng trong năm	622.631.205
Tại ngày 31/12/2010	1.693.731.205
GIÁ TRỊ HAO MÒN LŨY KẾ	
Tại ngày 01/01/2010	387.117.651
Khấu hao trong năm	443.368.425
Tại ngày 31/12/2010	830.486.076
GIÁ TRỊ CÒN LẠI	
Tại ngày 31/12/2009	683.982.349
Tại ngày 31/12/2010	863.245.129

10. ĐẦU TƯ CHỨNG KHOÁN DÀI HẠN

	31/12/2010 VND	31/12/2009 VND
Đầu tư chứng khoán dài hạn	169.247.600.000	175.211.956.283
- Chứng khoán nắm giữ đến ngày đáo hạn	169.247.600.000	175.211.956.283
Đầu tư dài hạn khác	-	15.000.000.000
- Tiền gửi có kỳ hạn	-	15.000.000.000
	169.247.600.000	190.211.956.283

CÔNG TY CỔ PHẦN CHỨNG KHOÁN BẢO MINH

Số 198 Phan Xích Long, phường 2 quận Phú Nhuận

TP. Hồ Chí Minh, CHXHCN Việt Nam

Báo cáo tài chính

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2010

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH (Tiếp theo)**MẪU SỐ B 09-CTCK***Các thuyết minh này là một bộ phận hợp thành và cần được đọc đồng thời với báo cáo tài chính kèm theo***10. ĐẦU TƯ CHỨNG KHOÁN DÀI HẠN (Tiếp theo)**

	31/12/2010		31/12/2009	
	Số lượng	VND	Số lượng	VND
<i>- Chi tiết chứng khoán nắm giữ đến ngày đáo hạn</i>				
- Trái phiếu Ngân hàng Phát triển Việt Nam	250.000	28.897.600.000	250.000	30.196.800.000
- Trái phiếu Tập đoàn Điện lực Việt nam	499.500	49.950.000.000	499.500	49.416.985.603
- Trái phiếu EVNBOND (Tập đoàn Điện lực Việt Nam)	80	80.000.000.000	80	82.550.650.680
- Trái phiếu chuyển đổi của Công ty Cổ phần Xây dựng và Cơ điện Việt Nam	24.000	2.400.000.000	24.000	3.027.120.000
- Trái phiếu Công ty Cổ phần Dầu khí Anpha	80.000	8.000.000.000	100.000	10.020.400.000
		169.247.600.000		175.211.956.283

11. THUẾ VÀ CÁC KHOẢN PHẢI NỘP NHÀ NƯỚC

	31/12/2010	31/12/2009
	VND	VND
Thuế giá trị gia tăng	18.739.557	14.784.868
Thuế thu nhập cá nhân	154.463.747	70.518.050
Thuế thu nhập doanh nghiệp	1.464.254.028	3.188.337.208
Thuế khác	26.199.040	-
	1.663.656.372	3.273.640.126

12. PHẢI TRẢ HOẠT ĐỘNG GIAO DỊCH CHỨNG KHOÁN

	31/12/2010	31/12/2009
	VND	VND
Phải trả Sở/Trung tâm Giao dịch chứng khoán	26.759.194	29.312.595
Phải trả Trung tâm lưu ký chứng khoán Việt Nam	12.080.304	4.323.135
Phải trả tổ chức, cá nhân khác	4.768.968.888	15.275.698.681
	4.807.808.386	15.309.334.411

CÔNG TY CỔ PHẦN CHỨNG KHOÁN BẢO MINH

Số 198 Phan Xích Long, phường 2 quận Phú Nhuận

TP. Hồ Chí Minh, CHXHCN Việt Nam

Báo cáo tài chính

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2010

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH (Tiếp theo)**MẪU SỐ B 09-CTCK***Các thuyết minh này là một bộ phận hợp thành và cần được đọc đồng thời với báo cáo tài chính kèm theo***13. CÁC KHOẢN PHẢI TRẢ, PHẢI NỢ NGẮN HẠN KHÁC**

	31/12/2010	31/12/2009
	VND	VND
Kinh phí công đoàn	167.621.855	109.907.006
Bảo hiểm xã hội	-	11.706.870
Bảo hiểm y tế	-	1.973.345
Bảo hiểm thất nghiệp	-	2.515.618
Các khoản phải trả, phải nộp khác	1.207.435.284	6.784.098.368
Trong đó:		
Phải trả ngân hàng khoản ứng trước tiền bán chứng khoán của nhà đầu tư	-	2.637.400.000
Phải trả hộ nhà đầu tư cho ngân hàng khoản tiền vay	-	3.553.200.000
Các khoản phải trả, phải nộp khác	1.207.435.284	593.498.368
- Phải trả cổ tức cho cổ đông của Công ty	467.900.000	-
- Phải trả hộ cổ tức cho Tổng Công ty Cổ phần Bảo Minh	714.286.930	563.493.920
- Phải trả khác	25.248.354	30.004.448
	1.375.057.139	6.910.201.207

14. VỐN CHỦ SỞ HỮU**Thay đổi trong vốn chủ sở hữu**

	Số đầu năm	Tăng trong năm	Giảm trong năm	Số cuối năm
	VND	VND	VND	VND
Vốn chủ sở hữu				
Vốn đầu tư của chủ sở hữu	300.000.000.000	-	-	300.000.000.000
Quỹ đầu tư phát triển	936.104.185	-	-	936.104.185
Quỹ dự phòng tài chính	936.104.185	996.601.975	-	1.932.706.160
Quỹ khác thuộc vốn chủ sở hữu	42.400.000	1.415.381.432	47.200.000	1.410.581.432
Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối	20.320.121.747	17.314.682.401	18.148.359.705	19.486.444.443
	322.234.730.117	19.726.665.808	18.195.559.705	323.765.836.220

Quỹ khác thuộc vốn chủ sở hữu giảm chủ yếu do sử dụng quỹ để thưởng cho khách hàng.

Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối tăng trong năm bao gồm khoản điều chỉnh lợi nhuận năm trước là 182.718.600 VND.

Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối giảm trong năm chủ yếu do thực hiện Nghị quyết Đại hội đồng Cổ đông ngày 19 tháng 4 năm 2010 về phân phối lợi nhuận năm 2009 và tạm trích các quỹ của Công ty. Quyết định cuối cùng về phân phối lợi nhuận năm 2010 sẽ thuộc thẩm quyền của Đại hội đồng Cổ đông sắp tới.

Tình hình góp vốn điều lệ của Công ty tại ngày 31/12/2010 như sau:

	Theo Giấy phép thành lập và hoạt động		Vốn điều lệ đã góp	
	VND	%	VND	%
Cổ đông				
Vốn góp của pháp nhân	225.248.000.000	75	225.248.000.000	75
Vốn góp của cá nhân	74.752.000.000	25	74.752.000.000	25
	300.000.000.000	100	300.000.000.000	100

CÔNG TY CỔ PHẦN CHỨNG KHOÁN BẢO MINH

Số 198 Phan Xích Long, phường 2 quận Phú Nhuận

TP. Hồ Chí Minh, CHXHCN Việt Nam

Báo cáo tài chính

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2010

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH (Tiếp theo)**MẪU SỐ B 09-CTCK***Các thuyết minh này là một bộ phận hợp thành và cần được đọc đồng thời với báo cáo tài chính kèm theo***15. CHI PHÍ HOẠT ĐỘNG KINH DOANH**

	2010	2009
	VND	VND
Chi phí môi giới chứng khoán cho nhà đầu tư	406.204.521	396.729.136
Chi phí hoạt động đầu tư chứng khoán, góp vốn	1.303.342.000	1.394.565.844
Chi phí hoạt động lưu ký chứng khoán	130.708.804	24.451.194
Chi phí dự phòng	49.290.480	17.400.000
Chi phí khác	151.250.000	968.670.044
Chi phí trực tiếp chung	2.869.718.320	2.907.247.743
- Chi phí nhân viên	1.460.101.933	2.120.476.345
- Chi phí khấu hao tài sản cố định	556.869.409	114.014.964
- Chi phí khác	852.746.978	672.756.434
	4.910.514.125	5.709.063.961

16. CHI PHÍ QUẢN LÝ DOANH NGHIỆP

	2010	2009
	VND	VND
Chi phí nhân viên	4.982.030.833	3.959.272.766
Chi phí vật liệu	335.094.766	748.813.805
Chi phí khấu hao tài sản cố định	3.029.077.638	2.406.957.192
Thuế, phí và lệ phí	4.000.000	17.005.562
Chi phí dự phòng	-	225.145.080
Chi phí dịch vụ mua ngoài	4.054.606.756	4.734.902.465
Chi phí khác	1.118.891.963	1.085.966.897
	13.523.701.956	13.178.063.767

17. CHI PHÍ THUẾ THU NHẬP DOANH NGHIỆP HIỆN HÀNH

	2010	2009
	VND	VND
Lợi nhuận trước thuế	22.830.552.069	23.294.155.932
Điều chỉnh cho thu nhập chịu thuế		
Trừ:	36.199.000	12.200.000
Thu nhập từ cổ tức nhận được	36.199.000	12.200.000
Thu nhập chịu thuế	22.794.353.069	23.281.955.932
Thuế suất thông thường	25%	25%
Thuế thu nhập doanh nghiệp	5.698.588.268	5.820.488.983
Giảm thuế theo Thông tư số 03/2009/TT-BTC	-	1.746.146.695
Chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp hiện hành	5.698.588.268	4.074.342.288

CÔNG TY CỔ PHẦN CHỨNG KHOÁN BẢO MINH

Số 198 Phan Xích Long, phường 2 quận Phú Nhuận

TP. Hồ Chí Minh, CHXHCN Việt Nam

Báo cáo tài chính

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2010

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH (Tiếp theo)**MẪU SỐ B 09-CTCK***Các thuyết minh này là một bộ phận hợp thành và cần được đọc đồng thời với báo cáo tài chính kèm theo***18. LÃI CƠ BẢN TRÊN CỔ PHIẾU**

	2010 VND	2009 VND
Lợi nhuận để tính lãi cơ bản trên cổ phiếu	17.131.963.801	19.219.813.644
Số bình quân gia quyền của cổ phiếu phổ thông để tính lãi cơ bản trên cổ phiếu	30.000.000	30.000.000
Lãi cơ bản trên cổ phiếu	571	641

19. BÁO CÁO VỀ GIÁ TRỊ VÀ KHỐI LƯỢNG CHỨNG KHOÁN GIAO DỊCH TRONG NĂM

CHỈ TIÊU	2010		2009	
	Khối lượng giao dịch	Giá trị giao dịch (VND)	Khối lượng giao dịch	Giá trị giao dịch (VND)
1. Chứng khoán tự doanh				
Cổ phiếu	264.560	5.747.835.000	82.240	4.434.970.000
Trái phiếu	-	-	1.249.500	135.655.709.500
2. Chứng khoán của nhà đầu tư				
Cổ phiếu	38.744.440	1.071.975.225.000	33.992.510	1.280.320.069.000
Trái phiếu	1.500.000	142.295.700.000	500.000	47.190.000.000
	40.509.000	1.220.018.760.000	35.824.250	1.467.600.748.500

20. CAM KẾT THUÊ HOẠT ĐỘNG

	2010 VND	2009 VND
Chi phí thuê hoạt động tối thiểu đã ghi nhận vào báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh trong năm	3.203.783.971	3.691.563.748

Tại ngày kết thúc niên độ kế toán, Công ty có các khoản cam kết thuê hoạt động không hủy ngang với lịch thanh toán như sau:

	31/12/2010 VND	31/12/2009 VND
Trong vòng 1 năm	1.171.536.000	3.203.783.971
Từ năm thứ hai đến năm thứ năm	2.432.144.013	3.603.680.013

Cam kết thuê hoạt động là 2 hợp đồng thuê văn phòng của Công ty, cụ thể như sau:

- Hợp đồng thuê nhà ngày 17 tháng 9 năm 2010 ký với Ông Phạm Thế Dũng để thực hiện thuê nhà tại địa chỉ 198 đường Phan Xích Long, phường 2, quận Phú Nhuận, TP. Hồ Chí Minh với diện tích 356,1 m². Giá thuê trong 3 năm đầu là 70.128.000 VND/tháng (chưa bao gồm Thuế Giá trị gia tăng), giá thuê năm thứ 4 là 80.647.200 VND/tháng (chưa bao gồm Thuế Giá trị gia tăng). Thời gian thuê từ ngày 9 tháng 10 năm 2010 đến ngày 9 tháng 10 năm 2014 (4 năm);
- Hợp đồng thuê nhà số 01/BM-BĐT/09 ngày 12 tháng 01 năm 2010 ký với Công ty Bảo Minh Thăng Long. Theo phụ lục tháng 11/2010, giá thuê 27.500.000 VND/tháng (chưa bao gồm Thuế Giá trị gia tăng), diện tích thuê là 330m² tại địa chỉ số 10 Phan Huy Chú, quận Hoàn Kiếm, Hà Nội.

CÔNG TY CỔ PHẦN CHỨNG KHOÁN BẢO MINH

Số 198 Phan Xích Long, phường 2 quận Phú Nhuận

TP. Hồ Chí Minh, CHXHCN Việt Nam

Báo cáo tài chính

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2010

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH (Tiếp theo)**MẪU SỐ B 09-CTCK***Các thuyết minh này là một bộ phận hợp thành và cần được đọc đồng thời với báo cáo tài chính kèm theo***21. NGHIỆP VỤ VÀ SỐ DƯ CÁC BÊN LIÊN QUAN**

Trong năm, Công ty đã có các giao dịch sau với các bên liên quan:

	2010	2009
	VND	VND
Cổ tức đã trả cho Tổng Công ty Cổ phần Bảo Minh	10.478.900.000	10.466.400.000
Tổng Công ty Cổ phần Bảo Minh nhờ trả cổ tức	757.705.100	1.523.692.450
Cổ tức đã trả hộ Tổng Công ty Cổ phần Bảo Minh	606.912.090	960.198.530
Chi phí thuê văn phòng của Tổng Công ty Cổ phần Bảo Minh	1.068.833.334	1.650.000.000

Thu nhập của Ban Giám đốc

Thu nhập Ban Giám đốc được hưởng trong năm như sau:

	2010	2009
	VND	VND
Thu nhập của Ban Giám đốc	923.753.696	496.384.270

Số dư với các bên liên quan tại ngày 31 tháng 12 năm 2010:

	31/12/2010	31/12/2009
	VND	VND
Các khoản phải thu		
Chi phí thành lập công ty phải thu từ Tổng Công ty Cổ phần Bảo Minh	-	120.039.267

Các khoản phải trả

Cổ tức phải trả hộ Tổng Công ty Cổ phần Bảo Minh	714.286.930	563.493.920
--	-------------	-------------

22. SỐ LIỆU SO SÁNH

Bảng cân đối kế toán tại ngày 31/12/2009 và báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh, báo cáo lưu chuyển tiền tệ cho năm tài chính kết thúc cùng ngày được kiểm toán bởi một công ty kiểm toán khác.

Một số chỉ tiêu trên bảng cân đối kế toán tại ngày 31/12/2009 đã được phân loại lại để phù hợp với việc so sánh với số liệu của năm nay, cụ thể:

Chỉ tiêu	Mã số	Số trên bảng cân đối kế toán tại ngày 31/12/2009 trước khi phân loại lại	Số trên bảng cân đối kế toán tại ngày 31/12/2009 sau khi phân loại lại
		VND	VND
Các khoản tương đương tiền	112	-	107.000.000.000
Đầu tư ngắn hạn	121	117.480.100.000	10.480.100.000
Quỹ khen thưởng phúc lợi	323	696.268.565	653.868.565
Quỹ khác thuộc vốn chủ sở hữu	419	-	42.400.000